TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 62/2019/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

- **Chị Cù Thị Hồng D**, sinh năm 1986

ĐKHKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D;

Nơi cư trú: đường D, phường K, quận H, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Anh T**, sinh năm 1986

ĐKHKTT và cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/01/2019, chị Cù Thị Hồng D và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cù Thị Hồng D và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D ngày 10/2/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ số đường D, phường K, quận H, Hà Nội là nhà chúng tôi mượn của người quen. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị bất đồng

quan điểm sống. Nay chị D và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Cù Thị Hồng D và anh Nguyễn Anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh S (nam), sinh ngày 11/01/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh S (nam), sinh ngày 11/01/2015. Anh T tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của anh Nguyễn Anh T là 6.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của chị Cù Thị Hồng D là 10.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị D và anh T không có tài sản chung.

[4] Về nợ: Chị D và anh T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

[5] Về lệ phí: Anh T đồng ý để chị D chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Quyết định

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cù Thị Hồng D và anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Cù Thị Hồng D và anh Nguyễn Anh T xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh S (nam), sinh ngày 11/01/2015. Ly hôn, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh S (nam), sinh ngày 11/01/2015. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung của anh T là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị D và anh T không có tài sản chung.

- Về nợ: Chị D và anh T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T đồng ý để chị Duyên tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008221 ngày 18/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *VKSND quận Đống Đa.*
- *Đương sự.*
- *Lưu*

THẨM PHÁN

(đã ký)

TRẦN THỊ THANH VÂN